TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày: 11-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh B.

Ông Nguyễn Ngọc Anh.

***-Thư ký phiên tòa*:** ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

-Đại diện VKSND huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 165/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc Q, Tên gọi khác: không; sinh năm 1983, tại tỉnh T; Nơi cư trú: ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1952 và bà Ngô Thị G, sinh năm 1959; có vợ tên: Phan Thị Cẩm D, sinh năm 1985 (đã ly hôn); có 02 con cùng sinh năm 2007;

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 14/5/2021 Cơ quan điều tra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại, bị cáo "có mặt".

2. Lê Ánh N, Tên gọi khác: không; sinh năm 1993, tại tỉnh Đ; nơi đăng ký thường trú: ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Đ; nơi cư trú: tổ 9, ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1969; họ tên chồng: Nguyễn Thành D, sinh năm 1987 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009;

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 14/5/2021 Cơ quan điều tra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị can tại ngoại, bị cáo "có mặt".

3. Lê Ngọc B, Tên gọi khác: không; sinh năm 1981, tại tỉnh L; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Lê Văn D, sinh năm 1945 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1951; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 14/5/2021 Cơ quan điều tra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại, bị cáo "có mặt".

4. Nguyễn Thanh N, Tên gọi khác: không; sinh năm 1987, tại tỉnh L; Nơi cư trú: ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1958; họ tên chồng: Lại Tiến Đ, sinh năm 1979 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 14/5/2021 Cơ quan điều tra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại, bị cáo "có mặt"

5. Lê Thị Thùy M, Tên gọi khác: không; Sinh năm 1988, tại tỉnh A; Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn H, sinh năm 1958 và bà Trần Thị R, sinh năm 1962; họ tên chồng: Cao Thanh N, sinh năm 1986 (đã ly hôn), bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 14/5/2021 Cơ quan điều tra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại, bị cáo "vắng mặt".

6. Lê Thị Mỹ T, Tên gọi khác: Không; sinh năm 2003, tại tỉnh A. Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã V, huyện C, tỉnh A; nơi cư trú: khu phố B Phước B, phường B, TP. T, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Lê Văn T, sinh năm 1982 và Lê Thị T, sinh năm 1982; chưa có chồng, con;

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 14/5/2021 Cơ quan điều tra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại, bị cáo "có mặt".

7. Trương Thị Kim E, Tên gọi khác: không; sinh năm 1987, tại tỉnh K. Nơi cư trú: ấp D, xã H, huyện U, tỉnh K; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T, sinh năm 1959 và bà Đặng Thị Q, sinh năm 1961; họ tên chồng: Huỳnh Tấn N, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 14/5/2021 Cơ quan điều tra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị cáo tại ngoại, bị cáo "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 08/5/2021, Lê Ngọc Q, Lê Ngọc B đến ăn nhậu tại quán điểm hẹn 999 thuộc xã T, huyện V, tỉnh Đ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày nhóm Q nhậu xong, Lê Thị Thùy M, Lê Ánh N, Trương Thị Kim E (là nhân viên của quán) rủ Quí và B tham gia đánh bạc bằng hình thức bài cào 3 lá, Quí và B đồng ý. Quí, M, N, E vào phòng nghỉ của quán dùng bộ bài tây có sẵn trên chiếu nhựa để đánh bạc. Q và các con bạc quy định mức độ cá cược mỗi người từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/một ván. Sau đó Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh N và Lê Thị Mỹ T cùng tham gia đánh bạc. Trong suốt quá trình đánh bạc, Lê Ngọc Q là người làm cái trực tiếp ăn thua với các con bạc.

Cách thức đánh bạc và mức độ thắng thua như sau: người làm cái sử dụng bộ bài Tây 52 lá chia bài cho mình và các con bạc là mỗi tụ 03 lá bài. Sau khi chia bài người làm cái và các con bạc đặt cược rồi cộng tổng số điểm 03 lá bài của mỗi tụ và người làm cái để so sánh thắng thua, các lá bài 10, J, Q, K được tính 0 điểm, các lá bài còn lại tính số điểm ghi trên góc mỗi lá bài. Các con bạc đặt cược và trực tiếp ăn thua với người làm cái. Nếu số điểm người làm cái cao hơn các con bạc thì người làm cái thắng và ngược lại. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến 18 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu phát hiện bắt giữ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

+ Tang vật thu giữ:

- Thu giữ tại chiếu bạc: 8.900.000 đồng; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa kích thước 01m8 × 02m.

- Thu trên người các đối tượng:

Lê Ngọc Q: 2.800.000 đồng; 01 điện thoại di động Sam sung màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh. Lê Ngọc B: 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động Sam sung màu xanh.

Lê Thị Mỹ T: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng.

Nguyễn Thanh N: 01 điện thoại di động Sam sung màu đen.

+ Các bị can khai nhận sử dụng số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

- Lê Ngọc Q sử dụng 3.500.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc khoảng 1.000.000 đồng, đang làm cái đánh bạc thì bị bắt quả tang.

- Lê Ngọc B sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc, thua bạc khoảng 400.000 đồng, đang tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang.

- Nguyễn Thanh N sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, thua bạc 150.000 đồng, đang tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang.

- Lê Thị Mỹ T sử dụng 550.000 đồng để đánh bạc, thua bạc 100.000 - đồng, đang tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang.

- Lê Ánh N sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, thua bạc 300.000 đồng, đang tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang.

- Trương Thị Kim E sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, thua bạc 200.000 đồng, đang tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang.

- Lê Thị Thùy M sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, không thắng bạc và không thua bạc, đang tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 139/CT-VKSVC ngày 15/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Lê Ngọc Q, Lê Ánh N, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh N, Lê Thị Thùy M, Lê Thị Mỹ T, Trương Thị Kim E về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc Q, Lê Ánh N, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh N, Lê Thị Mỹ T, Trương Thị Kim E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo đúng như nội dung được tóm tắt ở phần trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc Q, Lê Ánh N, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh N, Lê Thị Thùy M, Lê Thị Mỹ T, Trương Thị Kim E phạm tội "Đánh bạc" theo quy định khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Đề nghị xử phạt: Lê Ngọc Q từ 35.000.000 đồng đến 40.000.00 đồng; Lê Ánh N từ 30.000.000 đồng đến 35.000.00 đồng; Lê Ngọc B từ 30.000.000 đồng đến 35.000.00 đồng; Nguyễn Thanh N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.00 đồng; Lê Thị Thùy M từ 06 đến 09 tháng tù; Lê Thị Mỹ T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.00 đồng; Trương Thị Kim E từ 25.000.000 đồng đến 30.000.00 đồng.

+Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả cho Lê Ngọc B 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh; Lê Ngọc Q 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh, 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh; Nguyễn Thanh N 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen; Lê Thị Mỹ T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (số điện thoại không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 12.900.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa cũ có kích thước 1,8m × 2m.

+ Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều ăn năn hối hận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xE xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự:

Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Thị Thùy M trốn và việc truy nã không có kết quả, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Ngọc Q, Lê Ánh N, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh N, Lê Thị Mỹ T, Trương Thị Kim E đã khai nhận hành vi phạm tội, Lê Thị Thùy M quá trình điều tra đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tình tiết và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và lời khai của các bị cáo, xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/5/2021, tại quán Điểm hẹn 999 thuộc ấp ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Lê Ngọc Q làm cái đánh bạc bằng hình thức bài cào 03 lá được thua bằng tiền với Lê Ánh N, Lê Ngọc B, Lê Thị Thùy M, Nguyễn Thanh N, Trương Thị Kim E, Lê Thị Mỹ T, thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.900.000 đồng.

Hành vi của các Lê Ngọc Q, Lê Ánh N, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh N, Lê Thị Thùy M, Lê Thị Mỹ T, Trương Thị Kim E đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lê Ngọc Quí sử dụng 3.500.000 đồng và trực tiếp làm cái đánh bạc với những người tham gia đánh bạc.

Lê Ánh N, Lê Ngọc B, Lê Thị Thùy M, Nguyễn Thanh N, Trương Thị Kim E và Lê Thị Mỹ T tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây bất B trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an. Các bị cáo là người đã trưởng thành bản thân ý thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

4] Về nhân thân: các bị cáo Lê Ngọc Q, Lê Ánh N, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh N, Lê Thị Thùy M, Lê Thị Mỹ T, Trương Thị Kim E là người chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị can Lê Ngọc Q, Lê Ánh N, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh N, Lê Thị Thùy M, Lê Thị Mỹ T, Trương Thị Kim E không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Lê Ngọc Q, Lê Ánh N, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh N, Lê Thị Thùy My, Lê Thị Mỹ T, Trương Thị Kim E phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[7] Về hình phạt: Sau khi xE xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy:

Đối với các bị cáo Lê Ngọc Q, Lê Ánh N, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh N, Lê Thị Mỹ T, Trương Thị Kim E các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình tại ngoại chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật. Các bị cáo cũng đã bị tạm giam một thời gian, do đó, áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Lê Thị Thùy M quá trình xét xử bị cáo đã bỏ trốn, đã bị cơ quan tố tụng yêu cầu truy nã nên áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tổng tiền mặt thu giữ tại chiếu bạc và thu giữ trong người các bị cáo khai sử dụng đánh bạc là 12.900.000 đồng tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa cũ có kích thước 1,8m × 2m là công cụ dùng để đánh bạc, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh của Lê Ngọc B; 01điện thoại di động hiệu Sam sung màu xanh, 01 điện thoại hiệu Nokia màu xanh của Lê Ngọc Q; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung màu đen của Nguyễn Thanh N; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng của Lê Thị Mỹ T không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là có căn cứ nên không xE xét.

[9] Về án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo về tội danh, về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các Lê Ngọc Q, Lê Ánh N, Lê Ngọc B, Nguyễn Thanh N, Lê Thị Thùy M, Lê Thị Mỹ T, Trương Thị Kim E phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Lê Ngọc Q 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

+ Xử phạt bị cáo Lê Ánh N 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

+ Xử phạt bị cáo Lê Ngọc B 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng);

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng);

+ Xử phạt bị cáo Trương Thị Kim E 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thùy M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ những ngày tạm giữ từ ngày 09/5/2021 đến ngày 14/5/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.900.000 đồng (mười hai triệu chín trăm ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa cũ có kích thước 1,8m × 2m.

(Theo biên lai thu tiền số 0007017 ngày 22/11/2021; biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị cáo vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo luật định.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện Vĩnh Cửu;
- VKS tỉnh ĐN;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- TAT.ĐN;
- THA.huyện Vĩnh Cửu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp;
- Lưu.

Nguyễn Đức Đại